TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 6 - 2023
V/v: "Ly hôn giữa chị Đ và anh K".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Chỉnh;

Ông Trần Văn Quân.

- ***Thư ký phiên toà****:* Ông Nguyễn Văn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:*** Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ L số 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 5, xã XB, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định;

- *Bị đơn:* Anh Mai Duy K, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 5, xã XB, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:* Bà Lưu Thị L, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm 5, xã XB, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

(Chị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; anh K, bà L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2022, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mai Duy K tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện

kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 04/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã XB, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, anh K vay mượn của nhiều người, chơi bời không quan tâm tới gia đình, vợ con; lối sống không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự tôn trọng nhau. Vợ chồng đã ly thân chấm dứt mọi quan hệ, không quan tâm tới nhau từ tháng 10 năm 2021 đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hoàn toàn tan vỡ, không thể hàn gắn đoàn tụ nên chị xin ly hôn anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Mai Thanh Trúc, sinh ngày 31/10/2017, hiện cháu đang ở với chị Đ. Khi ly hôn chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị và anh K không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình thụ L giải quyết vụ án, bị đơn anh Mai Duy K vắng mặt và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Tại bản tự khai của bà Lưu Thị L là mẹ đẻ anh Mai Duy K thể hiện: Việc chị Đ và anh K tự nguyện kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân cũng như về con chung, tài sản, nghĩa vụ về tài sản đúng như chị Đ đã trình bày. Sau khi nhận bản sao đơn khởi kiện, thông báo về việc thụ L vụ án, giấy báo và các văn bản tố tụng của Tòa án đối với anh K, bà đều thông báo ngay cho anh K biết, nhưng vì công việc nên anh K không thể về Tòa án làm việc được. Nay chị Đ xin ly hôn anh K con trai bà, bà đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản, công nợ thì chị Đ, anh K không có tài sản chung và chị Đ, anh K cũng không vay mượn gì của bà cũng như bà không vay mượn gì chị Đ, anh K.

Kết quả thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã XB như sau: Đương sự trình bày về việc kết hôn tại UBND xã là đúng. Nay chị Đ xin ly hôn, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có 01 con chung hiện đang ở với chị Đ. Đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật bảo đảm quyền lợi tốt nhất về mọi mặt cho con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử ly hôn giữa chị Đ và anh K; giao con chung là cháu Mai Thanh Trúc, sinh ngày 31/10/2017 cho chị Hằng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Chị Đ phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đ và anh K kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hòa hợp, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2021, không quan tâm đến nhau. Nay chị Đ xin ly hôn, mặc dù Tòa án đã nhiều lần tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh K không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, không đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp và hòa giải điều đó chứng tỏ anh K cũng không muốn hoà giải đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Đ và anh K là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xử ly hôn giữa chị Đ và anh K theo khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đ và anh K có 01 con chung là Mai Thanh Trúc, sinh ngày 31/10/2017 hiện đang ở cùng với chị Đ. Xét thấy cháu Trúc còn nhỏ, ở với mẹ sẽ tốt hơn nên Hội đồng xét xử giao cháu Trúc cho chị Đ nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Mai Duy K.

2. Về con chung: Giao con chung là Mai Thanh Trúc, sinh ngày 31/10/2017 cho chị Nguyễn Thị Đ tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Anh Mai Duy K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu số 0003209 ngày

24/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Mai Duy K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã XB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thung